

Bản án số: 77/2018/HSST

Ngày: 27/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phan Trọng Bình

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường THCS Đặng Trần Côn

2/ Bà Phạm Thị Nhung – Cán bộ hưu trí

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 48/2018/HSST ngày 04 tháng 04 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS ngày 28/5/2018 đối với các bị cáo:

1/ Trương Văn Đ; sinh ngày: 16/10/2001 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 15 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 7A/5/36 đường Th, phường 00, Quận 00, Thành phố H; chỗ ở: 31/67 đường số 3, khu phố 14, phường B, Quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B và bà Võ Thị Thanh L, vợ, con: chưa có; nhân thân: Ngày 30/01/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 01 năm 06 tháng tù về hành vi “Cướp giật tài sản”; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày: 02/01/2018 – Có mặt.

2/ Bùi Thanh Hòa; sinh ngày: 05/08/2000 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 04 tháng 05 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 73/24/22 đường Đ, phường T, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; giới tính: nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn H và bà Bùi Thị Thu H; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2018 đến ngày 16/5/2018 bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam trong vụ án khác – Có mặt

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ: có bà Võ Thị Thanh L, sinh năm 1975; nơi cư trú: 31/67 đường số 3, khu phố 14, phường B, Quận B, Thành phố H – Là mẹ ruột của bị cáo (Có mặt)

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà Bùi Thị Hồng L, sinh năm 1977, nơi cư trú: 73/24/22 đường Đ, phường T, quận T, Thành phố H - Là dì ruột của bị cáo (Có mặt)

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đ và H: Luật sư Chung Ngọc Thanh – Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Hồng S; sinh năm: 1978; trú tại: 101/17 T, phường 00, quận 0, thành phố H. Chỗ ở: 311 Đ, phường B, Quận B, thành phố H - Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Khoa Minh H, sinh năm: 1978

Thường trú: 204 B, phường Ph, quận T, Thành phố H; Chỗ ở: 487 L, phường Ph, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

2/ Em Trần Thanh C, sinh ngày: 05/9/2001; trú tại: 77/36 đường số 9, KP12, phường B, quận B, Thành phố H – Vắng mặt

Người đại diện hợp pháp của em C: Ông Trần Quang H – 1982 (là cha ruột của em C) – Vắng mặt

3/ Anh Nguyễn Tấn L, sinh năm 1983; trú tại: 73 Ng, phường T, quận T, Thành phố H – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2018 Bùi Thanh H điều khiển xe gắn máy biển số 81F5-7659 chở Trương Văn Đ và Trần Thanh C (ngồi phía sau cùng) tìm tiệm Net để chơi game. Khi lưu thông trên đường Tây Sơn hướng ra đường Gò Dầu, Đ phát hiện anh Lê Hồng S điều khiển xe gắn máy lưu thông ngược chiều, trong túi áo nhô lên chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro nên rủ H giật điện thoại của anh S, H đồng ý. Sau đó, H dừng xe trước số 70 Tây Sơn, phường Tân Quý, Đ nói C xuống đi bộ đến tiệm Net số 69 Cầu Xéo trước còn Đ và H đèn sau. Khi đến trước nhà số 101 Tây Sơn, phường Tân Quý, Hòa điều khiển xe ép sát bên trái anh S, Đ ngồi sau dùng tay phải giật được điện thoại rồi tăng ga tẩu thoát. Sau đó, cả hai mang điện thoại vừa cướp giật được đến số 487 đường L, phường Ph bán cho anh Nguyễn Khoa Minh H (chủ cửa hàng điện thoại) với giá 3.200.000 đồng, chia cho mỗi bị cáo số tiền 1.600.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày anh Huỳnh Nhật Th phát hiện Đ và C tại tiệm sửa xe số 73A Nguyễn Ngọc Nhựt, phường Tân Quý nên điện thoại cho nhóm hiệp sỹ đường phố hỗ trợ bắt giữ Đ, C và H đưa về trụ sở Công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Trương Văn Đ và Bùi Thanh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 08/02/2018 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Tân Phú: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá 4.500.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu đen, số IMEI 3566447085421413 là tài sản mà Đức và Hòa cướp giật. Đã trả cho bị hại Lê Hồng S.

- 01 xe gắn máy dạng Wave biển số 81F5-7659, số khung 0009840, số máy NF100TRE0019572, là phương tiện Hòa chở Đ để thực hiện hành vi cướp giật. Qua xác minh số khung bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy; số máy không thay đổi nhưng không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Xác minh biển số 81F5-7659 có số khung NF110MT0009840, số máy NF110MTE0009840 do chị Đỗ Thị Thu H đứng tên sở hữu, ngụ tại số 08A Nguyễn Đức C, Pleiku, Gia Lai qua xác minh không có ai tên Đỗ Thị Thu H thường trú tại tạm trú tại địa chỉ trên.

- Số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ của Trương Văn Đ là tiền bán điện thoại di động cướp giật được.

- Số tiền 500.000 đồng, thu giữ của Bùi Thanh H, là tiền Đ chia khi bán điện thoại cướp giật được.

- Số tiền 1.100.000 đồng do anh Nguyễn Tấn L giao nộp, là tiền bán điện thoại cướp giật được Đ trả tiền sửa xe cho anh L.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKSTP ngày 02 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trương Văn Đ, Bùi Thanh H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ từ 02 năm 08 tháng đến 03 năm tù, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại bản án số 07/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, buộc bị cáo Đ phải chấp hành hình hình phạt chung của 02 bản án.

- + Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 07 tháng tù

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Các bị cáo Trương Văn Đ, Bùi Thanh H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đ và H có ý kiến trình bày về điều kiện hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, thiếu sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sau khi các bị cáo chấp hành xong hình phạt sẽ quan tâm chăm sóc, giáo dục các bị cáo nhiều hơn để các bị cáo làm người có ích cho gia đình và xã hội.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ và bị cáo H, Luật sư Chung Ngọc Thanh có ý kiến bào chữa như sau: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như sau: Khi phạm tội các bị cáo là người chưa thành niên nên có trình độ nhận thức thấp; mục đích chiếm đoạt tài sản là để tiêu xài cá nhân; tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại; các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình các bị cáo neo đơn, khó khăn, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin hứa sẽ sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để không tái phạm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/01/2018 Bùi Thanh H điều khiển xe gắn máy biển số 81F5-7659 chở Trương Văn Đ lưu thông trên đường Tây Sơn hướng ra đường Gò Dầu, Đức phát hiện anh Lê Hồng S điều khiển xe gắn máy lưu thông ngược chiều, trong túi áo có để chiếc điện thoại di động hiệu

Samsung Galaxy J7 Pro nên Đ rủ H giật, H đồng ý. Khi cả hai xe đến trước đến trước nhà số 101 Tây Sơn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Hòa điều khiển xe ép sát bên trái anh S để Đ ngồi sau dùng tay phải giật được điện thoại rồi tăng ga tẩu thoát, sau đó mang đến bán tại cửa hàng điện thoại do anh Nguyễn Khoa Minh H làm chủ tại số 487 L, phường Ph, quận bán với giá 3.200.000 đồng, chia nhau mỗi bị cáo số tiền 1.600.000 đồng. Đến 14 giờ cùng ngày anh Huỳnh Nhật Th phát hiện Đ và C tại tiệm sửa xe số 73A Ng, phường T nên điện thoại cho nhóm hiệp sỹ đường phố hỗ trợ bắt giữ Đ, C và H đưa về trụ sở Công an làm việc.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trương Văn Đ và Bùi Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện để cướp giật tài sản của người bị hại cũng đang điều khiển xe gắn máy lưu thông trên đường, có thể gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của người bị hại cũng như của những người khác đang tham gia giao thông, đây là trường hợp dùng thủ đoạn phạm tội nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Qua ý kiến tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư đề nghị là phù hợp với đề nghị đại diện Viện kiểm sát và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận và xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

Riêng đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội), Hội đồng xét xử xét thấy bản thân bị cáo Đ cũng là người chưa thành niên nên xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo, vì vậy Hội đồng không áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã dùng phương tiện xe gắn máy công khai cướp giật, chiếm đoạt tài sản sau đó nhanh chóng tẩu thoát ngay trên đường phố nơi có đông người, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo.

[5] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Đ là người gợi ý, rủ bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp cướp giật chiếc điện thoại di động, bị cáo H là người điều khiển xe chở bị cáo Đ thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát là người giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo Đ.

[6] Đối với bị cáo Đ, vào ngày 23/7/2017 bị cáo cùng đồng bọn thực hiện hành vi cướp giật tài sản, trong khi chờ điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo tiếp tục

thực hiện hành phạm tội, điều này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Tại bản án số 07/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tuyên phạt bị cáo Đ với mức án là 01 năm 06 tháng tù, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án theo qui định tại Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án tương xứng, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với từng bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên cũng xem xét các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi nên áp dụng các Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 trị giá 4.500.000 đồng, Công an quận Tân Phú đã thu hồi trả lại cho người bị hại là anh Lê Hồng S. Anh S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy dạng Wave biển số 81F5-7659, số khung 0009840, số máy NF100TRE0019572, là phương tiện thực hiện hành vi cướp giật. Qua xác minh số khung bị mài đục, không xác định được số nguyên thủy; số máy không thay đổi nhưng không tìm thấy trong dữ liệu tra cứu. Bị cáo H khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy mang biển số 81F5-7659, có số khung 0009840, số máy NF100TRE0019572, cho thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng, nếu không tìm được chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên thì tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ của Trần Văn Đ là tiền bán điện thoại di động cướp giật được, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Bùi Thanh H, là tiền Đ chia cho H khi bán điện thoại cướp giật được, số tiền 1.100.000 đồng do anh Nguyễn Tấn L giao nộp, là tiền bán điện thoại cướp giật được Đ trả tiền sửa xe cho anh L. Đây là tiền bán điện thoại di động mà các bị cáo cướp giật được nên sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với anh Nguyễn Khoa Minh H là người mua điện thoại của Đ và H bán sau khi cướp giật được, anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý. Riêng số tiền 3.200.000 đồng, anh H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Tấn L là người được Đ trả số tiền 1.100.000 đồng là tiền sửa xe máy của Đ, anh L không biết đây là tiền do phạm mà có nên không có cơ sở xử lý. Riêng số tiền 1.100.000 đồng anh không yêu cầu các bị cáo phải thanh toán nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với em Trần Thanh C, không bàn bạc, không tham gia thực hiện hành vi phạm tội với các bị cáo cũng như không hưởng lợi từ việc phạm tội của các bị cáo nên không có cơ sở xử lý.

Đối với hành vi Hiếp dâm người dưới 16 tuổi do bị cáo H thực hiện, hiện đang được Cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý, nếu có đủ dấu hiệu sẽ được xét xử ở vụ án khác.

[10] Án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015
- Điều 56; Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015
- Điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015
- Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trương Văn Đ, Bùi Thanh H phạm tội: "Cướp giật tài sản"

[2] Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tại bản án số bản án số 07/2018/HS-ST ngày 30/01/2018 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 02 tháng 01 năm 2018.

[3] Xử phạt bị cáo Bùi Thanh H 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 16 tháng 5 năm 2018

[4] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 1.600.000 đồng, thu giữ của Trần Văn Đ, số tiền 500.000 đồng thu giữ của Bùi Thanh H và số tiền 1.100.000 đồng do anh Nguyễn Tấn L giao nộp.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 03 tháng để tìm chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy dạng Wave mang biển số 81F5-7659, có số khung 0009840, số máy

NF100TRE0019572, quá hạn nêu trên mà không tìm được thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 48/PNK ngày 08/01/2018 của Công an quận Tân Phú)

[6] Buộc các bị cáo Trương Văn Đ, Nguyễn Thanh H, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- P.PC27-CATP
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm